

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 62/2020/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 7 năm 2020 về việc: “ ly hôn, tranh chấp về nuôi con ” giữa:

Nguyên đơn: anh Triệu Văn M

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện H, tỉnh H

Bị đơn: chị Lò Hồng C

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện H, tỉnh H

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 24, khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Triệu Văn M và chị Lò Hồng C

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: anh M và chị C có con chung tên là Lò Thị Thùy L; sinh ngày 11/8/2004 và cháu Lò Kim D; sinh ngày 22/02/2015. Khi ly hôn, chị C là người trực tiếp nuôi cháu D. Anh M là người trực tiếp nuôi cháu L cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.2 Về tài sản chung, công nợ chung:

Về tài sản chung: anh M và chị C đã tự thỏa thuận xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung nhưng có đề nghị Tòa án công nhận vào quyết định cụ thể như sau:

Anh Triệu Văn M là người nhận tài sản chung của vợ chồng bao gồm ba mảnh đất vợ chồng đã mua gồm: mảnh thứ nhất ở thôn Nậm Piên, xã Nậm Ty, huyện Hoàng Su Phì mua của ông Lý Văn N cư trú tại thôn Tả Hồ Piên, xã N, huyện H còn hai mảnh là ở thôn Khu Chợ, xã T, huyện H, tỉnh H mua của ông P và ông Triệu Văn P cư trú tại thôn B, xã T, huyện H, tỉnh H. Hiện vợ chồng đã mua của người khác nhưng chưa làm thủ tục sang tên nên sau khi ly hôn sẽ cho anh Triệu Văn M làm thủ tục tại cơ quan có thẩm quyền đăng ký đất đai để đứng tên là tài sản của anh Triệu Văn M.

Chị Lò Hồng C được anh Triệu Văn M thanh toán phần tài sản được nhận cụ thể là tiền mặt 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng). Chị C đã nhận đủ 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng).

Về nợ chung: anh M và chị C không yêu cầu giải quyết

3. Về án phí: anh M tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì biên lai số 04343, ngày 16/7/2020. Anh Triệu Văn M được trả lại 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện HSP;
- THADS huyện HSP;
- Các đương sự;
- UBNDTT Việt Quang, h Bắc Quang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

đã ký

Nguyễn Minh Phương

